TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày: 16-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Liêu Văn Lộc

Ông Huỳnh Văn Năng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông Hồ Hoàng Vũ– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thành N, sinh năm: 1979 tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn A, Huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành T (sống) và bà Nguyễn Thị B (sống); bị cáo có vợ tên là Bùi Thị Kim C, sinh năm: 1983 (đã ly hôn). Con: có 3 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Ngày 30/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 02/3/2018 chấp hành án xong; Ngày 14/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (ma túy loại: Methamphetaminee, có khối lượng: 0,0587gam) đến ngày 09/2/2021 chấp hành án xong; tiền sự: không; Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp Hòa Long 1, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, học đến lớp 1 thì nghỉ học, phụ giúp gia đình; Ngày 03/3/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" đến ngày 01/3/2005 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo Lê Thành N bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2021 tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người làm chứng

1. Võ Phương V, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

3. Nguyễn Minh C, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh An Giang đến khu vực ấp Hòa Long 1, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang kiểm tra, phát hiện Lê Thành N có hành vi cất giấu trong túi quần phía trước bên trái 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, chứa tinh thể màu trắng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật. N khai nhận, tang vật bị thu giữ là ma túy N mua của một người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 2.800.000 đồng tại khu vực chợ cũ thuộc ấp Hòa Long 1, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, An Giang.

Ngày 29/9/2021, Lê Thành N bị khởi tố điều tra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Thành N khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng bị bắt quả tang.

- Những người làm chứng và chứng kiến Võ Phương V, Nguyễn Văn D, Nguyễn Minh C tuy vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng trong quá trình điều tra có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu và thống nhất với nội dung vụ án nêu trên.

Căn cứ kết luận giám định số 276/KLGT-PC09 (MT) ngày 01/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6251 gam (không phẩy sáu hai năm một gam).

- Tang vật chứng thu được trong vụ án, gồm:

+01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 276/KLGT-PC09 (MT) ngày 01 tháng 10 năm 2021) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà và Nguyễn Thanh Mộng. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã qua quá trình giám định, khối lượng 0,5805 gam.

+01(Một) điện thoại di động hiệu FORMT, màu xanh- trắng, số IMEI 1:354233100237246, số IMEI 2: 354233100237253 bên trong có lắp sim thuê bao số 079592561.

-Về trách nhiệm dân sự: Không.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKSCT.HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang quyết định truy tố để xét xử bị cáo Lê Thành N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Thành N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Thành N với mức án từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm 6 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Lê Thành N nhận thấy sai trái xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thành N khai nhận: Ngày 29/9/2021, N điện thoại cho một người (không rõ địa chỉ) để mua 2.800.000 đồng chất ma túy sử dụng, thì bị bắt quả tang. Khi đến khu vực ấp Hòa Long 1, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh An Giang kiểm tra, phát hiện Lê Thành N có hành vi cất giấu trong túi quần phía trước bên trái 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, chứa tinh thể màu trắng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật. N khai nhận, tang vật bị thu giữ là ma túy N mua của một người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 2.800.000 đồng tại khu vực chợ cũ thuộc ấp Hòa Long 1, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, An Giang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và còn phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ kết luận giám định số 276/KLGT-PC09 (MT) ngày 01/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6251 gam (không phẩy sáu hai năm một gam).

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thành N đã trực tiếp mua 0,6251 gam ma túy, loại Methamphetamine, sau đó để trong bọc nilon hàn kín lại cất giấu trong túi quần phía trước. Khi đến khu vực ấp Hòa Long 1, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh An Giang kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Hành vi của N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo Cáo trạng Viện Kiểm sát quyết định truy tố bị cáo để xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi trái pháp luật đã gây ra.

Xét về nhân thân bị cáo: Ngày 03/3/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" đến ngày 01/3/2005 chấp hành xong án phạt tù.

[3] Xét tính nguy hiểm cho xã hội từ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy là tác nhân gây nên những tác hại to lớn đối với con người và cộng đồng xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự nguy hiểm cho xã hội, vắt cạn kiệt nguồn nhân lực, tài chính, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui hạnh phúc của nhiều gia đình. Do vậy, việc đấu tranh và phòng ngừa các tội phạm về ma túy là trách nhiệm của toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được điều này, mà có ý thức tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành, góp phần làm lành mạnh hoá đời sống xã hội, giữ vững trật tự trị an ở địa phương. Tuy nhiên, với ý thức chấp hành pháp luật kém, thiếu ý chí rèn luyện, bị cáo sa ngã vào con đường nghiện ngập chất ma túy. Bị cáo đã có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", là loại ma túy tổng hợp Methamphetamine, có trọng lượng: 0,6251 gam. Song nhờ cơ quan chức năng nên hành vi phạm tội của bị cáo mới bị phát hiện và bị bắt. Hành vi trái pháp luật của bị cáo đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải giúp cho công tác điều tra được tiến hành thuận lợi; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao

động nghèo, có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 2 tiền án ngày 30/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 02/3/2018 chấp hành án xong; Ngày 14/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (ma túy loại: Methamphetaminee, có khối lượng: 0,0587gam) đến ngày 09/2/2021 chấp hành án xong; bị cáo có 2 tiền án chưa được xóa án tích xem là trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Trách nhiệm dân sự: không có

[7] Về xử lý vật chứng: Theo Quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ. VKSCT-HS ngày 26/11/2021 gồm:

+01(một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 276/KLGT-PC09(MT) ngày 01 tháng 10 năm 2021) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà và Nguyễn Thanh Mộng. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã qua quá trình giám định, khối lượng 0,5805 gam**.** Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

+01(Một) điện thoại di động hiệu FORMT, màu xanh- trắng, số IMEI 1:354233100237246, số IMEI 2: 354233100237253 bên trong có lắp sim thuê bao số 079592561 bị cáo sử dụng để điện thoại mua ma túy, do đó nghĩ nên tịch thu sung quỹ.

[8] Theo lời khai của N: Lê Thành N khai mua ma túy của một người nam, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

[9] Án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thành N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

3. Xử phạt bị cáo Lê Thành N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/9/2021.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà và Nguyễn Thanh Mộng. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã qua quá trình giám định, khối lượng 0,5805 gam.

-Tịch thu sung quỹ của bị cáo Lê Thành N 01 (Một) điện thoại di động hiệu FORMT, màu xanh - trắng, số IMEI 1: 354233100237246, số IMEI 2: 354233100237253 bên trong có lắp sim thuê bao số 079592561.

5.Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thành N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6.Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thành N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/12/2021).

7.Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Dung

Nơi nhận:
-Những người tham gia tố tụng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
-Viện kiểm sát tỉnh An Giang;
-Phòng KTNV, THA – TAND tỉnh AG;
-Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.